

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày: 23/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Võ Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Phú T; giới tính: Nam; sinh ngày 29 tháng 5 năm 1997 tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3xx Đường K, Khu phố 2x, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Cxx chung cư G V, số 3xx Đường V, Phường 01, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán sim điện thoại; trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Quốc C và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 17/11/2014, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 271/2014/HSST); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/01/2019.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phú T là người nghiện ma túy, nên đã nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Vào khoảng 16 giờ ngày 18/01/2019, Phạm Phú T điện thoại cho Đ (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 10 viên ma túy loại “Thuốc lắc” với giá 200.000 đồng/viên và 01 gói ma túy “Hàng Khay” với giá 2.000.000 đồng. Đ đồng ý bán ma túy cho T và

hẹn đến ngã tư Trần Hưng Đạo - Nguyễn Văn Cừ, Phường 01, Quận 5 để giao nhận ma túy. T đã thuê xe Grab đến địa điểm trên, đưa cho Đ số tiền 4.000.000 đồng và nhận ma túy gồm: 01 gói ma túy chứa 10 viên ma túy loại “Thuốc lắc” và 01 gói nylon chứa ma túy “Hàng Khay”, sau đó T thuê xe Grab về nhà thuê tại căn hộ Cxx chung cư G V, số 3xx Đường V, Phường 01, Quận 44. Tại đây, T đem số ma túy nêu trên vào phòng ngủ, T lấy một ít ma túy loại “Hàng Khay” cho vào 01 túi nylon để sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu tại phòng ngủ để bán cho người khác. Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2019, có 01 thanh niên tên B (chưa rõ lai lịch) điện thoại cho T hỏi mua 10 viên ma túy loại “Thuốc lắc” với giá 250.000 đồng/viên và 01 gói ma túy loại “Hàng Khay” với giá 2.500.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại lầu 18 chung cư Grand Riverside số 278 Bến Vân Đồn, Phường 02, Quận 4. Sau đó, T lấy ma túy và điều khiển xe gắn máy hiệu Vision, biển số 81B1 - 912.xx đi đến chung cư Grand Riverside số 278 Bến Vân Đồn, Phường 02, Quận 4. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/01/2019, T đem ma túy đến hành lang lầu 18 của chung cư thì bị tổ tuần tra của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 4 nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an Quận 4 phát hiện T đang cất giấu ma túy trong người nên đã đưa về trụ sở Công an Phường 02, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra, khi khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại căn hộ Cxx chung cư G V, số 3xx Đường V, Phường 01, Quận 4, Công an Quận 4 thu giữ trong phòng ngủ của T 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, nghi vấn là ma túy.

Tại kết luận giám định số 479/KLGĐ-H ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1:

- 10 viên nén hình tròn màu cam trong gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Phú T và hình dấu Công an Phường 02, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,4054 gam, loại MDMA;

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Phú T và hình dấu Công an Phường 02, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9602 gam, loại Ketamine.

Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Phú T và hình dấu Công an Phường 01, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2764 gam, loại Ketamine.

Tại Công an Quận 4, Phạm Phú T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai trong thời gian bán ma túy, T đã mua ma túy của Đ được khoảng 05 lần và bán thu lợi được số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

Đối với chiếc xe gắn máy loại Vision, biển số 81B1 - 912.xx T khai mượn của A (không rõ lai lịch) là người thuê căn hộ ở chung với T. T không cho A biết việc T mượn xe để đi bán ma túy. Xác minh tại địa phương, hiện nay A không có mặt tại địa phương nên không ghi được lời khai. Qua xác minh, xe này do Hoàng Xuân L ngụ tại Tổ dân phố 7, thị trấn IK, huyện IG, tỉnh Gia Lai đứng tên sở hữu. Hiện nay, Hoàng Xuân L không có mặt tại địa phương nên không ghi được lời

khai. Công an Quận 4 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Công an Quận 4 tách hồ sơ để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone màu vàng, bị khóa mặt khóa, T khai là tài sản của bạn gái tên Hồ Thị Khánh M (sinh năm 1997, không rõ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) là người thuê căn hộ chung với T. Qua xác minh, hiện nay M không có mặt tại địa phương, nên không ghi được lời khai. Công an Quận 4 tách hồ sơ để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với Đ là người bán ma túy cho T, hiện nay chưa xác minh được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với B là người hỏi mua ma túy của T, hiện nay chưa xác minh được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với A và Hồ Thị Khánh M là người thuê căn hộ ở chung với T tại căn hộ số Cxx chung cư G V, số 3xx Đường V, Phường 01, Quận 4. Hiện nay chưa xác minh được lai lịch nên không có cơ sở để xác định có liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của T. Công an Quận 4 tiếp tục xác minh, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng hiện đang tạm giữ gồm: 02 gói niêm phong ghi vụ số 479 (1) và 479 (2) là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone màu đen, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại có in chữ Model: A178FCC; ID: BCG- E3092A là tài sản của T; 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 357261093576533 là tài sản của T. T sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 50/CTr-VKS ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Phạm Phú T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Phú T có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Phú T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù; Buộc bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 479 (1) và 479 (2) là chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 357261093576533 và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone màu đen, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại có in chữ Model: A178FCC; ID: BCG- E3092A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Phú T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/01/2019, tại lầu 18 của chung cư Grand Riverside số 278 Bến Vân Đồn, Phường 02, Quận 4, bị cáo Phạm Phú T bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng là 3,4054 gam, loại MDMA và 1,9602 gam, loại Ketamine nhằm mục đích bán cho người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Phạm Phú T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Ngoài ra, T cũng khai nhận trong thời gian bán ma túy, T đã mua ma túy của Đ được khoảng 05 lần và bán thu lợi được số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào chứng minh cho hành vi này. Bên cạnh đó, khi khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại căn hộ Cxx chung cư G V, số 3xx Đường V, Phường 01, Quận 4, Công an Quận 4 thu giữ của T 01 gói ma túy có trọng lượng là 0,2764 gam, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên, số lượng ma túy T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 không truy tố bị cáo đối với các hành vi này là có cơ sở.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý được xem là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói niêm phong ghi vụ số 479 (1) và 479 (2) là chất ma túy còn lại sau giám định, xét đây là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 357261093576533, bị cáo dùng để mua bán ma túy, xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone màu đen, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại có in chữ Model: A178FCC; ID: BCG- E3092A, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Phú T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Phú T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Buộc bị cáo nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 479 (1) và 479 (2) là chất ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 357261093576533;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone màu đen, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại có in chữ Model: A178FCC; ID: BCG- E3092A.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan